

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐIỆN BIÊN
ĐỀ CHÍNH THỨC**
(Đề có 04 trang)

uigeli.xyz
KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
Môn thi: LỊCH SỬ
Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên: Số báo danh:

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào **không** phải là biểu hiện của xu thế đa cực?

- A. Sự gia tăng sức mạnh, tầm ảnh hưởng của các nước lớn.
- B. Vai trò ngày càng lớn của các tổ chức quốc tế, khu vực.
- C. Các trung tâm quyền lực ngoài Mỹ ngày càng vươn lên.
- D. Mỹ không còn là cường quốc số một, suy giảm sức mạnh.

Câu 2. Điểm tương đồng của cuộc kháng chiến chống Tống thời nhà Lý, chống Mông - Nguyên thời nhà Trần và chống quân Thanh của phong trào Tây Sơn là

- A. sử dụng tối đa kế sách “vườn không nhà trống”.
- B. chủ động ngăn chặn âm mưu xâm lược của kẻ thù.
- C. sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của các tướng lĩnh.
- D. chủ động rút lui để bảo toàn lực lượng khi địch mạnh.

Câu 3. Trong phong trào Tây Sơn, trận đánh nào có ý nghĩa quyết định thắng lợi cuộc kháng chiến chống quân Thanh xâm lược (1789)?

- A. Rạch Gầm - Xoài Mút.
- B. Tốt Động - Chúc Động.
- C. Chi Lăng - Xương Giang.
- D. Ngọc Hồi - Đống Đa.

Câu 4. Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Đưa ASEAN trở thành tổ chức khu vực lớn nhất hành tinh.
- B. Nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.
- C. Giúp ASEAN trở thành tổ chức đa phương toàn cầu.
- D. Đánh dấu Chiến tranh lạnh chấm dứt ở châu Á.

Câu 5. Văn kiện quan trọng nào đã được thông qua tại Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức được tổ chức tại Ma-lai-xi-a (1997)?

- A. Hiến chương ASEAN.
- B. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- C. Tuyên bố Cu-a-la Lăm-pơ.
- D. Tuyên bố Băng Cốc.

Câu 6. Năm 1922, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua

- A. Cương lĩnh xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Báo cáo chính trị và báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng Cộng sản.
- C. Tuyên ngôn thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- D. Hiến pháp đầu tiên của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.

Câu 7. Tháng 6 - 1950, Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định mở chiến dịch nào sau đây?

- A. Biên giới thu - đông.
- B. Việt Bắc thu - đông.
- C. Điện Biên Phủ.
- D. Hồ Chí Minh.

Câu 8. Nội dung nào phản ánh **không** đúng vai trò, đóng góp của Liên hợp quốc trong quá trình hoạt động từ năm 1945 đến nay?

- A. Ngăn chặn được các cuộc đối đầu Đông - Tây và xung đột trên thế giới.
- B. Góp phần thúc đẩy quá trình phi thực dân hoá ở nhiều nơi trên thế giới.
- C. Làm trung gian hoà giải chấm dứt xung đột và chiến tranh ở các khu vực.
- D. Ra các văn bản, xây dựng môi trường thuận lợi thúc đẩy hợp tác quốc tế.

Câu 9. Nội dung nào phản ánh đúng điểm tương đồng giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945 - 1975) của nhân dân Việt Nam?

- A. Kết hợp hài hoà việc thực hiện hai nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc.
- B. Tiến hành cách mạng ruộng đất để phát huy sức mạnh toàn dân.
- C. Chịu tác động từ những biến động lịch sử của đất nước và thế giới.
- D. Lực lượng vũ trang đóng vai trò quan trọng và quyết định thắng lợi.

Câu 10. Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC) được thành lập nhằm mục tiêu nào sau đây?

- A. Tạo ra một khối phòng thủ chung để bảo vệ các nước.

- B. Tạo dựng môi trường hoà bình và an ninh ở khu vực.
- C. Nâng cao ý thức về cộng đồng và bản sắc chung ASEAN.
- D. Hình thành thị trường và nền tảng sản xuất thống nhất.

Câu 11. Việc Chính phủ Việt Nam ra Tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam (1977) và tham gia Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS) là minh chứng cho thực tiễn nào sau đây?

- A. Tôn trọng luật pháp quốc tế về việc giải quyết tranh chấp bằng giải pháp hoà bình tạm thời.
- B. Kiên định việc bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền dân tộc và tôn trọng luật pháp quốc tế.
- C. Kiên định việc bảo vệ chủ quyền dân tộc và những lợi ích quốc gia bằng con đường bạo lực.
- D. Thi hành theo các cường quốc về giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng giải pháp hoà bình.

Câu 12. Nội dung nào dưới đây thể hiện đúng vai trò của Hồ Chí Minh trong hoạt động đối ngoại giai đoạn 1954 - 1969, vai trò đó được Đảng ta kế thừa và vận dụng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

- A. Tăng cường hợp tác toàn diện với các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Khéo léo trong việc cân bằng quan hệ Mỹ - Trung Quốc.
- C. Giữ vững đường lối độc lập, tự chủ của cách mạng Việt Nam.
- D. Liên minh chặt chẽ với một cường quốc để bảo vệ cách mạng.

Câu 13. Trong đường lối Đổi mới đất nước (12 - 1986), về chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương

- A. xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.
- B. chưa mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.
- C. thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.
- D. duy trì cơ chế quản lý kinh tế tập trung.

Câu 14. Trong những năm 1951 - 1953, để xây dựng hậu phương kháng chiến vững mạnh toàn diện, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã có hoạt động nào sau đây?

- A. Kêu gọi tinh thần “nhường cơm sẻ áo”, lập “hũ gạo cứu đói”.
- B. Phát động cuộc vận động lao động sản xuất và tiết kiệm.
- C. Tiếp tục phát động phong trào “Tuần lễ vàng”, “Quỹ độc lập”.
- D. Tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất và cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Câu 15. Trong khoảng 30 năm đầu thế kỉ XX, danh nhân nào sau đây **không** có các hoạt động đối ngoại hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc Việt Nam?

- A. Phan Châu Trinh.
- B. Nguyễn Ái Quốc.
- C. Phan Bội Châu.
- D. Tôn Thất Thuyết.

Câu 16. Một trong những bài học xuyên suốt, trở thành nhân tố cơ bản nhất quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ năm 1945 đến nay là

- A. không ngừng củng cố và tăng cường khối đoàn kết dân tộc.
- B. sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- D. kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Câu 17. Sau sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô, xu thế chung của nhiều nước xã hội chủ nghĩa còn lại là

- A. tăng cường chạy đua vũ trang để nâng cao sức mạnh quốc phòng.
- B. đổi mới, cải cách, mở cửa, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa.
- C. đổi mới đất nước toàn diện, trọng tâm là đổi mới hệ thống chính trị.
- D. quay lại nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung để phân công lao động.

Câu 18. Đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay được tiến hành theo nguyên tắc nào sau đây?

- A. Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực quản lí nhà nước.
- B. Phân định rõ chức năng, tăng cường hiệu quả quản lí nhà nước.
- C. Tăng cường phối hợp, bảo đảm hiệu quả hoạt động của hệ thống.
- D. Tập trung dân chủ, nâng cao hiệu quả quản lí nhà nước.

Câu 19. Nội dung nào sau đây trong đường lối đổi mới ở Việt Nam (12 - 1986) thể hiện phù hợp với xu thế phát triển của thế giới?

- A. Xây dựng sức mạnh tổng hợp dựa trên sức mạnh quân sự làm nền tảng.
- B. Đẩy mạnh hợp tác và tham gia các liên minh kinh tế, quân sự trên thế giới.
- C. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm và đa phương hóa trong đối ngoại.

D. Chủ động mở rộng hợp tác, thực hiện đối thoại và thoả hiệp với nước lớn.

Câu 20. Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của Đảng Lao động Việt Nam trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 15 (tháng 1-1959) và lần thứ 21 (tháng 7-1973) là

- A. chuyển hướng chiến lược từ đấu tranh chính trị sang đấu tranh vũ trang.
- B. xây dựng đội quân chính trị làm yếu tố quyết định thắng lợi cuối cùng.
- C. con đường giải phóng miền Nam là tiến công bằng bạo lực cách mạng.
- D. kết hợp đấu tranh trên ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao.

Câu 21. Thời cơ “ngàn năm có một” của nhân dân Việt Nam trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 sẽ kết thúc khi

- A. Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam.
- B. Mỹ thực hiện chiến lược toàn cầu.
- C. quân Đồng minh vào Đông Dương.
- D. thực dân Anh chống phá cách mạng.

Khai thác đoạn tư liệu sau đây và trả lời các câu hỏi từ 22 đến 24:

“Chủ tịch Hồ Chí Minh, một biểu tượng xuất sắc về sự tự khẳng định dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Nhận thấy những đóng góp quan trọng và nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, nghệ thuật chính là sự kết tinh của truyền thống văn hoá hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam và những tư tưởng của Người là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc mong muốn được khẳng định bản sắc văn hoá của mình.”

(Tập biên bản của Đại hội đồng UNESCO, trích trong UNESCO với sự kiện tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, NXB Chính trị quốc gia, 2014, tr. 72 - 73)

Câu 22. UNESCO tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà văn hoá kiệt xuất của Việt Nam chứng tỏ tính đúng đắn của một trong những luận điểm nào sau đây?

- A. Người là đại diện cho khát vọng, niềm tin, chiến thắng của cả nhân loại tiến bộ.
- B. Cống hiến của Người ảnh hưởng trực tiếp đến nền văn hóa mọi quốc gia.
- C. Người đã có đóng góp tích cực trên tất cả các lĩnh vực của toàn thể nhân loại.
- D. Những đóng góp của Người là kết tinh truyền thống văn hoá của Việt Nam.

Câu 23. Những đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp giải phóng dân tộc đã tác động như thế nào đến cuộc đấu tranh của các dân tộc khác?

- A. Gợi cảm hứng về tinh thần độc lập và tự do.
- B. Làm thay đổi hệ thống giáo dục toàn cầu.
- C. Làm giảm bớt xung đột văn hoá quốc tế.
- D. Gây áp lực, buộc họ thay đổi thể chế chính trị.

Câu 24. Chủ tịch Hồ Chí Minh được xem là một biểu tượng xuất sắc về sự tự khẳng định dân tộc vì một trong những lý do nào sau đây?

- A. Nhà văn duy nhất của Việt Nam được thế giới biết đến.
- B. Lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập cho Việt Nam.
- C. Đưa Việt Nam thành cường quốc kinh tế trên thế giới.
- D. Người đầu tiên định nghĩa xu thế toàn cầu hoá thế giới.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Nếu như trong cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng biết chuẩn bị lực lượng một cách chu đáo và khi thời cơ nổ ra biết chớp lấy thời cơ, thì đến cuộc Tổng tiến công mùa Xuân năm 1975, Đảng đầy nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh, nghệ thuật chớp thời cơ lên một bước. Đồng chí Lê Duẩn đánh giá “Chúng ta buộc địch ký Hiệp định Paris có nghĩa là ta mạnh hơn địch, đủ sức thắng cả Mỹ lẫn Ngụy. Khi Mỹ còn ta đã giành được thắng lợi như vậy thì sau khi Mỹ rút hết, ta càng mạnh hơn và nhất định sẽ đánh thắng hoàn toàn quân Ngụy.”

(Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng - Nhân tố quyết định Đại thắng mùa xuân năm 1975, Sổ chuyên đề kỷ niệm 30 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975 - 2005), tạp chí Cộng sản, Hà Nội, 2005, tr. 11)

- a) Nghệ thuật chớp thời cơ đã được Đảng vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt trong cả Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cuộc Tổng tiến công mùa Xuân năm 1975.
- b) Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975 được mở ra nhằm đánh bại hoàn toàn chiến tranh xâm lược và ách thống trị thực dân mới của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

c) Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, nhân dân miền Nam đã hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”.

d) Một trong những nhân tố quan trọng quyết định thắng lợi của cuộc Tổng tiến công mùa Xuân năm 1975 là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.

Câu 2. Cho tư liệu sau đây:

“Sức mạnh ngoại giao là một dạng “sức mạnh mềm” và ngoại giao đóng vai trò quan trọng tạo dựng thêm thế và lực của đất nước. Trong bối cảnh hiện nay, ngoại giao đa phương ngày càng có tầm quan trọng đặc biệt. Bên cạnh chủ thể chính của quan hệ quốc tế còn có các chủ thể khác là các tổ chức liên chính phủ và phi chính phủ, các công ty xuyên quốc gia,... Thực tiễn quốc tế cho thấy, các nước vừa và nhỏ vẫn có thể tham gia hiệu quả và có vai trò quan trọng trong các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc, WTO,... Đó là kinh nghiệm bổ ích về hoạt động chính trị quốc tế mà Việt Nam có thể tham khảo”.

(Nguyễn Dy Niên, Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.336)

a) Bài học kinh nghiệm trong đối ngoại của Việt Nam (1945 - nay) là phải chủ động theo sát tình hình quốc tế để chủ động ứng phó, biến cái không thể thành cái có thể.

b) Từ góc độ lịch sử ngoại giao quốc tế cho thấy, hoạt động ngoại giao trên thực tế chỉ bao gồm các quan hệ giữa các quốc gia trong khu vực.

c) Đối ngoại có vị trí quyết định trong việc nâng cao vị thế đất nước, thậm chí có thể đi trước mở đường cho đấu tranh chính trị và quân sự.

d) Trong thời đại ngày nay, các quốc gia vừa và nhỏ luôn gặp những bất lợi, khó khăn khi tham gia các tổ chức của khu vực và quốc tế.

Câu 3. Cho bảng dữ kiện về thành tựu đổi mới kinh tế ở Việt Nam (từ năm 1986):

Phân loại	Thành tựu chủ yếu
Cơ chế quản lí	Chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
Quy mô nền	Quy mô nền kinh tế không ngừng được mở rộng; Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng đầu thế giới.
Cơ cấu nền	Có sự chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; thành phần kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế.
Kinh tế đối ngoại	Kim ngạch xuất khẩu tăng lên; cán cân thương mại chuyển biến dần từ nhập siêu sang xuất ngoại siêu; thị trường xuất khẩu ngày càng được mở rộng theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá.

a) Trong công cuộc Đổi mới, “tam nông” được coi trọng là chiến lược then chốt, bền vững.

b) Đổi mới là một sự thử nghiệm: vừa đổi mới, vừa nghiên cứu để thay đổi mục tiêu chiến lược.

c) Trước khi đất nước đổi mới, thành phần kinh tế tư nhân chưa được Nhà nước khuyến khích.

d) Từ khi đổi mới, nền kinh tế Việt Nam có sự chuyển biến tích cực trên nhiều phương diện.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Những quyết định của Hội nghị cấp cao I-an-ta tháng 2-1945 đã trở thành những khuôn khổ của trật tự thế giới mới, từng bước được thiết lập trong những năm 1945 - 1947 sau khi chiến tranh kết thúc, thường được gọi là Trật tự hai cực I-an-ta (hai cực chỉ Mỹ và Liên Xô phân chia nhau phạm vi thế lực trên cơ sở thoả thuận của Hội nghị I-an-ta)”.

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), Lịch sử thế giới hiện đại, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2021, tr.224)

a) Những quyết định của Hội nghị I-an-ta đã xác lập xong cục diện hai cực, hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa trong quan hệ quốc tế.

b) Hội nghị I-an-ta còn được gọi là “Hội nghị tam cường”, diễn ra căng thẳng và kéo dài từ khi lực lượng Đồng minh chống phát xít thành lập đến đầu năm 1945 mới kết thúc.

c) Quyết định trực tiếp đưa tới sự xác lập Trật tự thế giới hai cực chính là sự thoả thuận giữa các cường quốc trong việc xác lập vùng ảnh hưởng.

d) Các quyết định của Hội nghị I-an-ta và Hội nghị Pốt-xđam (7 - 1945) đã đưa tới yếu tố thuận lợi và khó khăn cho cách mạng Việt Nam (1945 - 1946).

Phần I.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	C	D	B	B	C	A	A	C	B	B	C
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	A	B	D	B	B	D	C	C	C	D	A	B

Phần II.

Câu	a	b	c	d
Câu 1	Đúng	Đúng	Sai	Đúng
Câu 2	Đúng	Sai	Sai	Sai
Câu 3	Đúng	Sai	Đúng	Đúng
Câu 4	Sai	Sai	Đúng	Đúng

LỜI GIẢI THAM KHẢO

Phần I.

Câu 1. Chọn D.

Xu thế đa cực biểu hiện ở sự vươn lên của nhiều trung tâm quyền lực, vai trò ngày càng lớn của các tổ chức quốc tế, khu vực và sự gia tăng ảnh hưởng của các nước lớn. Tuy nhiên, nói “Mỹ không còn là cường quốc số một” là nhận định tuyệt đối, không phản ánh đúng biểu hiện của xu thế đa cực.

→ **Đáp án D.**

Câu 2. Chọn C.

Các cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý, chống Mông - Nguyên thời Trần và chống Thanh thời Tây Sơn đều giành thắng lợi nhờ sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của các tướng lĩnh, biết phát huy sức mạnh dân tộc và nghệ thuật quân sự linh hoạt.

→ **Đáp án C.**

Câu 3. Chọn D.

Trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh xâm lược năm 1789, chiến thắng **Ngọc Hồi - Đống Đa** có ý nghĩa quyết định, đánh tan quân Thanh, giải phóng Thăng Long.

→ **Đáp án D.**

Câu 4. Chọn B.

Việc mở rộng thành viên giúp ASEAN bao gồm hầu hết các nước Đông Nam Á, tăng cường sức mạnh liên kết khu vực, từ đó nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.

→ **Đáp án B.**

Câu 5. Chọn B.

Tại Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức ở Ma-lai-xi-a năm 1997, các nước ASEAN thông qua văn kiện **Tầm nhìn ASEAN 2020**.

→ **Đáp án B.**

Câu 6. Chọn C.

Năm 1922, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua **Tuyên ngôn thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết**.

→ **Đáp án C.**

Câu 7. Chọn A.

Tháng 6 - 1950, Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định mở **Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950**, nhằm khai thông biên giới Việt - Trung, mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

→ **Đáp án A.**

Câu 8. Chọn A.

Liên hợp quốc có nhiều đóng góp trong duy trì hòa bình, hòa giải xung đột, thúc đẩy hợp tác quốc tế và phi thực dân hóa. Tuy nhiên, Liên hợp quốc **không ngăn chặn được hoàn toàn** các cuộc đối đầu Đông - Tây và xung đột trên thế giới.

→ **Đáp án A.**

Câu 9. Chọn C.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đều chịu tác động từ bối cảnh lịch sử trong nước và thế giới. Chẳng hạn, Cách mạng tháng Tám gắn với thời cơ Nhật đầu hàng Đồng minh; kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ gắn với bối cảnh Chiến tranh lạnh và phong trào giải phóng dân tộc.

→ **Đáp án C.**

Câu 10. Chọn B.

Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN được thành lập nhằm tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định và an ninh ở khu vực Đông Nam Á.

→ **Đáp án B.**

Câu 11. Chọn B.

Việt Nam ra Tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và tham gia UNCLOS cho thấy Việt Nam kiên định bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, đồng thời tôn trọng luật pháp quốc tế.

→ **Đáp án B.**

Câu 12. Chọn C.

Trong hoạt động đối ngoại giai đoạn 1954 - 1969, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh đường lối độc lập, tự chủ, không lệ thuộc, biết tranh thủ sự ủng hộ quốc tế nhưng vẫn giữ vững lợi ích dân tộc. Đường lối đó tiếp tục được Đảng kế thừa hiện nay.

→ **Đáp án C.**

Câu 13. Chọn A.

Trong đường lối Đổi mới năm 1986, về chính trị, Đảng chủ trương xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

→ **Đáp án A.**

Câu 14. Chọn B.

Những năm 1951 - 1953, để xây dựng hậu phương kháng chiến vững mạnh, Chính phủ phát động cuộc vận động lao động sản xuất và tiết kiệm, góp phần tăng cường tiềm lực cho kháng chiến.

→ **Đáp án B.**

Câu 15. Chọn D.

Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu và Nguyễn Ái Quốc đều có hoạt động đối ngoại hướng tới mục tiêu giải

phóng dân tộc trong khoảng 30 năm đầu thế kỉ XX. Tôn Thất Thuyết hoạt động chủ yếu cuối thế kỉ XIX, gắn với phong trào Cần Vương.

→ **Đáp án D.**

Câu 16. Chọn B.

Nhân tố cơ bản nhất quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ năm 1945 đến nay là **sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam**. Đây là bài học xuyên suốt trong tiến trình cách mạng Việt Nam.

→ **Đáp án B.**

Câu 17. Chọn B.

Sau sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô, nhiều nước xã hội chủ nghĩa còn lại như Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cu-ba... tiến hành đổi mới, cải cách, mở cửa nhưng vẫn kiên định con đường xã hội chủ nghĩa.

→ **Đáp án B.**

Câu 18. Chọn D.

Đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay được tiến hành theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời hướng tới nâng cao hiệu quả quản lí nhà nước.

→ **Đáp án D.**

Câu 19. Chọn C.

Đường lối Đổi mới năm 1986 xác định lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, đồng thời mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa, phù hợp với xu thế hợp tác, phát triển của thế giới.

→ **Đáp án C.**

Câu 20. Chọn C.

Hội nghị Trung ương 15 năm 1959 và Hội nghị Trung ương 21 năm 1973 đều khẳng định con đường giải phóng miền Nam là tiến công bằng bạo lực cách mạng, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

→ **Đáp án C.**

Câu 21. Chọn C.

Thời cơ “ngàn năm có một” trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 xuất hiện khi Nhật đầu hàng Đồng minh, chính quyền tay sai hoang mang, nhưng quân Đồng minh chưa kịp vào Đông Dương. Thời cơ sẽ kết thúc khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

→ **Đáp án C.**

Câu 22. Chọn D.

Tư liệu khẳng định những đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục, nghệ thuật là sự kết tinh của truyền thống văn hóa hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam.

→ **Đáp án D.**

Câu 23. Chọn A.

Tư liệu cho thấy Hồ Chí Minh đã góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Điều đó gợi cảm hứng về tinh thần độc lập và tự do cho các dân tộc khác.

→ **Đáp án A.**

Câu 24. Chọn B.

Hồ Chí Minh được xem là biểu tượng xuất sắc về sự tự khẳng định dân tộc vì Người lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập cho dân tộc Việt Nam, đồng thời cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

→ **Đáp án B.**

Phần II.

Câu 1**a) Đúng.**

Tư liệu so sánh Cách mạng tháng Tám năm 1945 với Tổng tiến công mùa Xuân năm 1975 ở điểm chung là Đảng biết chuẩn bị lực lượng, nắm bắt và chớp thời cơ. Vì vậy, nhận định Đảng vận dụng nghệ thuật chớp thời cơ sáng tạo, linh hoạt trong cả hai sự kiện là đúng.

b) Đúng.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 nhằm giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc chiến tranh xâm lược và ách thống trị thực dân mới của đế quốc Mỹ. Đây là mục tiêu trực tiếp của cuộc tiến công chiến lược này.

c) Sai.

Sau Hiệp định Paris năm 1973, nhiệm vụ “đánh cho Mỹ cút” cơ bản hoàn thành vì Mỹ phải rút quân khỏi miền Nam Việt Nam. Tuy nhiên, nhiệm vụ “đánh cho Ngụy nhào” chỉ hoàn thành sau thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

d) Đúng.

Thắng lợi mùa Xuân năm 1975 bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, trong đó sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng là nhân tố quan trọng hàng đầu, quyết định thắng lợi cuối cùng.

Câu 2**a) Đúng.**

Tư liệu nhấn mạnh vai trò của ngoại giao trong việc tạo thế và lực cho đất nước. Vì vậy, bài học đối ngoại của Việt Nam là phải chủ động theo sát tình hình quốc tế, linh hoạt ứng phó, tận dụng thời cơ để biến khó khăn thành thuận lợi.

b) Sai.

Hoạt động ngoại giao không chỉ bao gồm quan hệ giữa các quốc gia trong khu vực. Tư liệu nêu rõ ngoài chủ thể quốc gia còn có các tổ chức liên chính phủ, phi chính phủ, công ty xuyên quốc gia,... và các quan hệ quốc tế rộng lớn hơn phạm vi khu vực.

c) Sai.

Đối ngoại có vai trò quan trọng trong nâng cao vị thế đất nước, có thể tạo thêm thế và lực cho quốc gia. Tuy nhiên, nói đối ngoại có vị trí “quyết định” trong việc nâng cao vị thế đất nước là tuyệt đối hóa vai trò của đối ngoại.

d) Sai.

Tư liệu khẳng định các nước vừa và nhỏ vẫn có thể tham gia hiệu quả, có vai trò quan trọng trong các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc, WTO,... Vì vậy, nhận định các nước vừa và nhỏ “luôn gặp bất lợi, khó khăn” là không đúng.

Câu 3**a) Đúng.**

Trong công cuộc Đổi mới, vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn được coi trọng. Đây là lĩnh vực có ý nghĩa chiến lược đối với phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân và bảo đảm phát triển bền vững.

b) Sai.

Đổi mới không phải là sự thử nghiệm để thay đổi mục tiêu chiến lược. Đổi mới ở Việt Nam là đổi mới tư

duy, cơ chế, phương thức phát triển nhưng vẫn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

c) Đúng.

Trước Đổi mới, nền kinh tế chủ yếu vận hành theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp; thành phần kinh tế tư nhân chưa được khuyến khích phát triển. Sau Đổi mới, kinh tế tư nhân dần được thừa nhận và trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế.

d) Đúng.

Bảng dữ kiện cho thấy từ khi Đổi mới, kinh tế Việt Nam chuyển biến tích cực trên nhiều phương diện: cơ chế quản lí, quy mô nền kinh tế, cơ cấu kinh tế và kinh tế đối ngoại.

Câu 4

a) Sai.

Hội nghị I-an-ta đưa ra những quyết định tạo khuôn khổ cho trật tự thế giới mới, nhưng không phải ngay lập tức “xác lập xong” cục diện hai cực, hai phe. Trật tự hai cực I-an-ta được từng bước thiết lập trong những năm 1945 - 1947.

b) Sai.

Hội nghị I-an-ta diễn ra vào tháng 2 - 1945 với sự tham gia của ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh, nên còn gọi là Hội nghị tam cường. Tuy nhiên, hội nghị không kéo dài từ khi lực lượng Đồng minh chống phát xít thành lập đến đầu năm 1945.

c) Đúng.

Một nội dung quan trọng của Hội nghị I-an-ta là sự thỏa thuận giữa các cường quốc về việc phân chia phạm vi ảnh hưởng. Đây là cơ sở trực tiếp dẫn tới việc xác lập Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

d) Đúng.

Những quyết định của Hội nghị I-an-ta và Hội nghị Pôt-xđam có tác động đến tình hình Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Chúng tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng Việt Nam giành chính quyền, nhưng cũng dẫn đến khó khăn khi quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân Nhật, tạo điều kiện cho các thế lực ngoại bang can thiệp.